

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2020/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 22 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2404/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố và mức khoán kinh

phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

1. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính như sau:

- a) Cấp xã loại 1 bố trí không quá 14 người.
- b) Cấp xã loại 2 bố trí không quá 12 người.
- c) Cấp xã loại 3 bố trí không quá 10 người.

d) Cấp xã đã bố trí Công an chính quy đảm nhận các chức danh Phó Trưởng Công an và Công an viên thường trực thì không bố trí người hoạt động không chuyên trách ở các chức danh này với số lượng tương ứng. Cụ thể:

| STT | Chức danh | Cấp xã loại 1 | Cấp xã loại 2 | Cấp xã loại 3 |
|------------|---|----------------------|----------------------|--|
| 1 | Tổ chức - Kiểm tra | 1 | 1 | 1 |
| 2 | Văn phòng - Tuyên giáo - Dân vận | 1 | 1 | 1 |
| 3 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 1 | 1 | 4 (thực hiện kiêm nhiệm 01 chức danh) |
| 4 | Phó Chủ tịch Hội Nông dân | 1 | 1 | |
| 5 | Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | 1 | 1 | |
| 6 | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ | 1 | 1 | |
| 7 | Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 1 | 1 | |
| 8 | Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự | 2 | 1 | 1 |
| 9 | Phó Trưởng Công an | 1 | 1 | 1 |
| 10 | Công an viên thường trực | 2 | 1 | 0 |
| 11 | Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ | 1 | 1 | 1 |
| 12 | Nông - Lâm - Ngư - Diêm nghiệp | 1 | 1 | 1 |

2. Mức phụ cấp chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhận các chức danh: Tổ chức - Kiểm tra, Văn phòng - Tuyên giáo - Dân vận, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng Công an, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự, Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ được hưởng mức phụ cấp bằng 1,05 lần mức lương cơ sở.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhận các chức danh: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Công an viên thường trực, Nông - Lâm - Ngư - Diêm nghiệp được hưởng mức phụ cấp bằng 0,9 lần mức lương cơ sở.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cấp có thẩm quyền quyết định kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác ở cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp (bao gồm trợ cấp bổ sung) của chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh có mức phụ cấp cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:

Ngân sách nhà nước thực hiện khoán kinh phí hoạt động hàng năm cho các tổ chức chính trị - xã hội ở mỗi đơn vị hành chính cấp xã bằng 7,0 lần so với mức lương cơ sở.

Điều 2. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố

1. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố và người tham gia công việc ở thôn, khu phố:

a) Mỗi thôn, khu phố bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, khu phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.

b) Người tham gia công việc ở thôn, khu phố (ngoài 03 chức danh nêu tại điểm a khoản 1 Điều này) là Trưởng các chi hội ở thôn, khu phố gồm: Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, khu phố.

2. Mức phụ cấp chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần so với mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ sở.

3. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc của thôn, khu phố:

Mức bồi dưỡng bằng mức công tác phí của các đoàn thể đã được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND cấp xã, từ nguồn đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:

Người được cơ quan có thẩm quyền quyết định kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở thôn, khu phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp (bao gồm trợ cấp bổ sung) của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2020.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các nội dung quy định của Nghị quyết số 92/2010/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh sau

đây: Khoản 1 Điều 1; điểm a khoản 2 Điều 1 bãi bỏ quy định “Bố trí 03 người đảm nhận các chức danh sau: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận; Trưởng thôn”; điểm b khoản 2 Điều 1; điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 1; tiết (-) thứ 2 điểm d khoản 3 Điều 1 bãi bỏ cụm từ “ở cấp xã”.

3. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTWQH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH (09), K.T.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng